

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
 ĐƠN VỊ: Khoa Kỹ thuật Cơ điện & Máy tính

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
 Học kỳ 2, năm học 2023-2024

**I. Thông tin chung**

|                                  |  |             |      |
|----------------------------------|--|-------------|------|
| Tên học phần:                    | Kiến trúc và thiết kế phần mềm           |             |      |
| Mã học phần:                     | 71SEDE40063                              | Số tin chỉ: | 3    |
| Mã nhóm lớp học phần:            | 232_71SEDE40063_02                       |             |      |
| Hình thức thi: <b>Đồ án</b>      | Thời gian làm bài:                       | <b>14</b>   | ngày |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm |             |      |
| <i>Quy cách đặt tên file</i>     | <i>Mã SV_Ho va ten SV_.....</i>          |             |      |

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO   | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|--|--------------------|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)         | (2)  | (3)                | (4)  | (5)            | (6)            | (7)                                 |
| <b>CLO2</b> | Áp dụng các mẫu thiết kế, các chiến thuật, và dẫn lái kiến trúc để thiết kế kiến trúc phần mềm                                 | Đồ án              | 30%  |                |                |                                     |
| <b>CLO3</b> | Vận dụng kỹ năng thu thập và phân tích yêu cầu để xác định dẫn lái kiến trúc   | Đồ án              | 30%  |                |                |                                     |
| <b>CLO4</b> | Thiết kế mô hình kiến trúc phần mềm dựa trên dẫn lái kiến trúc, các mẫu thiết kế và chiến thuật và đánh giá mô hình kiến trúc. | Đồ án              | 40%  |                |                |                                     |

**Chú thích các cột:**

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài

Các nhóm chọn 1 Project phát triển phần mềm: xây dựng các tài liệu kỹ thuật, bao gồm:

1/ CONOPS

2/ SRS

3/ Architectural Driver Document.

4/ Architectural Design Document: Mô tả rõ Architectural Style, Methodolgy được áp dụng vào thiết kế.

5/ Software Detailed Design Document.

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Mỗi sinh viên nộp file: Docx, pptx, Team evaluation.

Bài nộp trên hệ thống CTE

#### 3. Rubric và thang điểm

| Rubric 4: Đánh giá kiểm tra Đề án cuối kỳ (Final Test, 50%) |              |   |  |   |   |
|---|--------------|---|--|---|---|
| Tiêu chí  | Trọng số (%) | Tốt<br>Từ 8 – 10 đ                              | Khá<br>Từ 6 – dưới 8 đ   | Trung bình<br>Từ 4 – dưới 6 đ   | Kém<br>Dưới 4 đ   |
| Nội dung đầy đủ   | 60           | Phong phú                                       | Đầy đủ   | Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng   | Thiếu nhiều nội dung quan trọng                             |
| Trình bày báo cáo rõ ràng                                   | 20           | Mạch lạc, rõ ràng<br>Lập luận khoa học và logic | Khá mạch lạc, rõ ràng<br>Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ | Tương đối rõ ràng<br>Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng | Thiếu rõ ràng<br>Lập luận không có căn cứ khoa học và logic |

|                 |    |   |  |  |   |
|-----------------|----|---|--|--|---|
| Trả lời câu hỏi | 20 | Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng | Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng | Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được | Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng |
|-----------------|----|---|--|--|---|

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



**TS. Lê Hùng Tiến**

**Nguyễn Hữu Quốc**

